

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YS
TỈNH TQ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/5/2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ bà Hà Thị Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YS mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2022, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/4/2022, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn ĐC 1, xã BX, huyện HY, tỉnh TQ.

* *Bị đơn:* Anh Trần Văn Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn TT, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ.

(Chị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Q tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung cùng gia đình nhà anh Q tại thôn TT, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường, đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Chị và anh Q sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung, là cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 20/7/2019, hiện nay cháu Ng đang ở với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo Ng và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh Q không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Nguyễn Thị Ch tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống chung cùng gia đình nhà anh tại thôn TT, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường, đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Năm 2021, chị Ch đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn ĐC, xã BX, huyện HY, tỉnh TQ nên từ đó đến nay anh và chị Ch sống ly thân. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng anh muốn đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái nên anh không nhất trí ly hôn với chị Ch, đề nghị Tòa án nhân dân huyện YS bác đơn đề nghị của chị Ch để gia đình anh được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và Ch có 01 con chung là cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 20/7/2019, hiện nay cháu Ng đang ở với chị Ch, sau khi ly hôn anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định anh và chị Ch không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Q, nhưng anh Q không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tiến hành đi xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương được biết, hiện anh Trần Văn Q có mặt tại nơi cư trú, anh Q biết việc chị Ch xin ly hôn, anh Q đã nhận được các tài liệu của Tòa án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ tất cả các tài liệu theo quy định của pháp luật và chị Ch có đơn xin không hòa giải, do vậy, Tòa án không tiến hành phiên hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 15/5/2022, anh Q có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh có đơn đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa ngày 13/5/2022 để gia đình anh hòa giải cho anh và chị Ch được đoàn tụ.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Trần Văn Q tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi

và đăng ký kết hôn ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Ch, anh Q sống chung cùng gia đình nhà anh Q tại thôn TT, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường, đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Chị Ch và anh Q sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Hiện vợ chồng chị Ch, anh Q không còn tồn tại một gia đình, hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Vợ chồng chị Ch, anh Q có 01 con chung, là cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 20/7/2019, hiện nay cháu Ng đang ở với chị Ch. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Ch và anh Q không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ. Về hộ khẩu thường trú: Anh Trần Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn TT, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Hiện nay anh Q đang làm ăn, sinh sống và cư trú tại thôn TT, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Về thu nhập bình quân của chị Ch, anh Q khoảng 200.000 đồng đến 250.000 đồng/1 ngày.

Chị Chinh có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày, về quan hệ hôn nhân, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Q. Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo Ng và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ch và anh Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định (không có mặt tại Tòa án theo giấy báo để giải quyết vụ án). Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn với anh Trần Văn Q. Về con chung, giao cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 20/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, chị Ch và anh Q xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, chị Nguyễn Thị Ch phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch và anh Trần Văn Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn TT, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ nên chị Ch khởi kiện xin ly hôn với anh Q là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YS theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ với chính quyền địa phương được biết, anh Quảng có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn TT, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Địa phương cho biết, anh Q có biết việc chị Ch đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và nhận được tất cả các tài liệu của Tòa án. Tuy nhiên, anh Q không đến Toà án giải quyết vụ án, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Q vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp các văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các chứng cứ kèm theo. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn Q theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Trần Văn Q tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Ch, anh Q sống chung cùng gia đình nhà anh Q tại thôn TT, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường, đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Chị Ch và anh Q sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nên không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét quan hệ hôn nhân của chị Ch và anh Q thấy rằng mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Ch là có căn cứ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch xử cho chị Ch được ly hôn với anh Q là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Ch, anh Q có 01 con chung, là cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 20/7/2019, hiện nay cháu Ng đang ở với chị Ch. Xét về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung sau khi ly hôn và xét điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung thì chị Ch và anh Q có quyền và điều kiện như nhau. Tuy nhiên, cháu Trần Bảo Ng dưới 36 (*ba mươi sáu*) tháng tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*” để tuyên xử

chấp nhận yêu cầu của chị Ch, giao cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 20/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Ch không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ch và anh Q đều xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ch phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Q không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn với anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 20/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ch phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003929, ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh TQ. Anh Trần Văn Q không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Trần Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Chi cục THADS huyện YS;
- UBND xã CY (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Quỳnh

